

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày 29 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Vườn và ông Lê Duy Nguyên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hà Lê Duy Kh, sinh ngày 02/5/1982; trú tại: Thôn H, xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Lê M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

- Tiền sự: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 25/3/2020 của Công an huyện Lập Thạch xử phạt hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, Khánh chưa chấp hành;

- Nhân thân: + Tại bản án số 68/HSST ngày 09/6/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản, Kh đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009, án phí ngày 14/7/2016.

+ Tại bản án số 02/HSST ngày 05/01/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, Kh đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2011, án phí ngày 01/3/2012.

+ Tại bản án số 120/HSST ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Kh đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2014, án phí ngày 24/12/2013.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

2. Hà Thanh T, sinh ngày 16/4/1991; Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã Đ, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc;

văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thanh T và bà Lê Thị V; có vợ là Phạm Lan Ph và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người bị hại: Chị Lương Thị B, sinh năm 1992; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1972; trú tại: Thôn C, xã B, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Lương Đình V, sinh năm 1986; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

3. Bà Lê Thị V, sinh năm 1960; trú tại: Thôn H, xã B, huyện LTh, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 28/12/2019, Hà Lê Duy Kh một mình đến nhà nghỉ Huyền Trang ở thôn Tây Sơn, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo - do chị Lại Thị Th làm chủ - thuê phòng nghỉ ngủ qua đêm, khi đi Kh mang theo 01 vạm phá khóa hình chữ T. Đến sáng ngày 29/12/2019, do không có tiền để trả tiền phòng nên Kh đã mượn điện thoại của chị Th gọi điện cho Hà Thanh T bảo T cầm tiền đến cho Kh mượn để trả tiền nhà nghỉ cho Kh thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 88H5-7206 của T đến nhà nghỉ Huyền Trang gặp Kh và cho Kh vay 200.000đ. Kh cầm tiền trả tiền nhà nghỉ rồi cả hai đi về. Trên đường đi, Kh rủ T đi vào trong khu vực chợ Đạo Trù, huyện Tam Đảo xem có xe mô tô nào sơ hở trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì T đồng ý. T điều khiển xe chở Kh đến khu vực chợ Đạo Trù, đi qua đi lại quan sát xem có chiếc xe mô tô nào sơ hở để trộm cắp. Kh phát hiện hai bên đường dựng nhiều xe, không có người trông giữ nên bảo T dừng xe để Kh đi bộ vào trộm cắp xe, T đồng ý. Kh xuống xe đi bộ đến chỗ để xe còn T vòng xe quay lại dừng xe và đứng đối diện gần cổng chợ để đợi và canh giới cho Kh. Lúc này, Kh quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô BKS 88E1-057.45 của chị Lương Thị B dựng ở lề đường, không có ai trông giữ, Khấn đi lại gần chiếc xe phát hiện xe chị B không khóa cổ khóa càng, Kh liền dắt chiếc xe đi đến chỗ T đứng, sau đó Kh ngồi lên chiếc xe vừa trộm cắp được do không có chìa khóa mở khóa điện nên không nổ máy được nên T điều khiển xe của T rồi dùng 01 bên chân đẩy chiếc xe của Kh vừa trộm cắp được đi, cả hai mỗi người điều khiển một xe đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Bồ Lý. Khi đi gần đến Ủy ban nhân dân xã Bồ Lý thì cả hai dừng lại, Kh dùng vạm phá khóa hình chữ T đã chuẩn bị từ trước phá khóa điện của xe trộm cắp để nổ máy nhưng

không được. Cả hai tiếp tục lên xe đẩy đi như lúc trước. Khi đi đến đường 36m thuộc khu 4, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, thì Kh thấy có cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Phạm Hồng A ở ven đường nên cả hai đã đi vào để sửa xe. Sau khi sửa xe nổ máy được, Kh tiếp tục điều khiển xe vừa trộm cắp được còn T điều khiển xe của T đi đến quán bán hàng nước của chị Đào Thị L ở khu 1, xóm Móng Cái, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương mua nước uống và T gửi xe của T ở đó. Sau đó, T và Kh điều khiển xe vừa trộm cắp được xuống thành phố Vĩnh Yên để tìm địa điểm bán xe, lấy tiền chia nhau. Khi cả hai đi đến dốc lương thực - gần chợ Vĩnh Yên - thì T bảo Kh đứng chờ ở đây, để T đi bán xe, Kh đồng ý và cả hai thống nhất bán được xe thì Kh sẽ lấy 1.000.000đ (Ti chưa đưa tiền cho Kh) còn lại cho T. Sau đó, T điều khiển xe trộm cắp đi đến cửa hàng sửa chữa xe gần chợ Vĩnh Yên, gặp 01 người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi có mua xe không thì người này bảo T đi xe ra khu vực gần Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc sẽ có người ra lấy xe và trả T số tiền 2.500.000đ. Nghe người này nói vậy, T đồng ý và đi ra khu vực bưu điện đợi, đến chiều tối không thấy ai ra mua xe nên T điều khiển xe đi về. Trên đường về, sợ bị phát hiện khi đi đến đường bê tông liên thôn Rừng Kháng - Thái Hòa, T dừng xe lại tháo bỏ BKS 88E1-057.45 và 02 gương chiếu hậu vứt bỏ ở ven đường sau đó Tiến tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến quán sửa chữa xe của anh Vũ Đức A ở thôn Đình Tre, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch - là anh họ của T - để dán nilon màu vào yếm xe rồi T gửi xe ở đó. Sau đó, T đi nhờ xe người đi đường (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến quán nước nhà bà L để lấy xe 88H5-7206 Tiến gửi lúc trước rồi T điều khiển xe đi về nhà trọ của T thuê tại thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo để T cất xe 88H5-7206 của mình rồi T tiếp tục đi nhờ xe của người đi đường đến quán của anh Đức A để lấy xe về để giấu. Sau khi điều khiển xe đi bán đến chiều tối cùng ngày, không thấy T quay lại Kh đi nhờ xe người đi đường (Kh không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đi về nhà nghỉ Huyền Trang để chờ T quay lại đưa tiền. Đến khoảng 19h không thấy T đến, như đã thỏa thuận Kh mượn điện thoại của chị Th - chủ nhà nghỉ Huyền Trang - gọi điện thoại cho T đòi 1.000.000đ, T đồng ý. Do chưa bán được xe nên T cầm 1.000.000đ là tiền của T đến nhà nghỉ Huyền Trang đưa cho Kh. Đến nơi thấy Kh ngủ nên Tiến gửi chị Th 1.000.000đ và nhờ chị Th đưa cho Kh rồi đi về. Sau đó, T đến gặp anh Nguyễn Thế A ở cùng thôn với T - là bạn của T đến gửi chiếc xe trộm cắp nhưng T không nói cho Thế A biết, sau đó T nhờ Thế A chở Tiến về phòng trọ của Ti. Do sợ mọi người phát hiện T cùng Kh trộm cắp xe nên Tiến đã bỏ xuống huyện Thủy Nguyên - thành phố Hải Phòng trốn. Tại đây, T gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Thanh H ở thôn Bắc Sơn, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, là bạn của T nhờ H đến gặp Nguyễn Thế A lấy xe về và đi sửa đề hộ - T không nói cho H biết đó là xe do T và Kh trộm cắp mà có - H đồng ý và rủ anh Đỗ Văn H ở cùng thôn là bạn của H đến gặp anh Thế A

lấy xe về rồi mang đến quán sửa xe của anh Vũ Văn Th ở thôn Cầu Trang, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo để sửa thì bị Công an xã Đạo Trù kiểm tra, thu giữ.

Ngày 29/12/2019, chị Lương Thị B có đơn trình báo lên cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo yêu cầu điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan điều tra Công an huyện tạm giữ của anh Vũ Văn Th 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu honda Wave màu xanh, 02 bên cánh yếm dán nylon màu đen, có số khung RLHJC 1201 BY 400859, số máy HC12E-3200918; 01 chìa khóa xe máy; tạm giữ của Hà Thanh T 01 điện thoại, nhãn hiệu Masstel; tạm giữ của Hà Lê Duy Kh 01 vạm phá khóa hình chữ T.

Ngày 01/01/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 45 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo định giá tài sản đối với 01 xe mô tô BKS 88E1-057.45, nhãn hiệu Honda. Tại bản kết luận định giá tài sản số 811/KL-HĐĐG ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: Trị giá của 01 xe mô tô BKS 88E1-057.45, nhãn hiệu Honda, là 5.500.000đ.

Đối với anh Phạm Hồng A, anh Vũ Đức A, anh Nguyễn Thế A và anh Vũ Văn Th quá trình điều tra xác định khi sửa xe, dán xe và cho gửi chiếc xe BKS 88E1-057.45, Kh và T không nói cho anh Hồng A, Đức A, Thế A và Th biết là xe do Kh và T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Hoàng Thanh H và Đỗ Văn H khi được T nhờ đi sang nhà anh Thế A lấy xe về sửa, anh Hoàng Thanh H và Đỗ Văn H đều không biết chiếc xe do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bà Đào Thị L quá trình điều tra xác định, bà L không biết việc T gửi 01 xe mô tô BKS 88H5-7206 của T để Tiến cùng Kh đi bán chiếc xe trộm cắp được nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Lại Thị Th là chủ nhà nghỉ Huyền Trang là người cho Kh mượn điện thoại để liên lạc với T và là người được T nhờ cầm hộ 1.000.000đ để đưa cho Kh nhưng chị Th không biết Kh liên lạc với T trao đổi nội dung gì và đó là tiền gì, T và Kh không nói cho chị Th biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu honda Wave màu xanh, 02 bên cánh yếm dán nylon màu đen, có số khung RLHJC 1201 BY 400859, số máy HC12E-3200918; 01 chìa khóa xe máy. Quá trình điều tra xác định chính là chiếc xe mô tô BKS 88E1-057.45 do T và Kh trộm cắp vào ngày 29/12/2019 của chị Lương Thị B tại chợ Đạo Trù. Chị B mượn chiếc xe trên của anh Lương Đình V là anh trai của chị B đi chợ thì bị trộm cắp;

Đối với chiếc BKS 88E1-057.45 và 02 gương chiếu hậu, T đã tháo vứt bỏ ở ven đường (T không nhớ vứt cụ thể ở đoạn nào) nên cơ quan điều tra không thu

giữ được. Chị B yêu cầu T và Kh phải bồi thường 1.000.000đ tiền sửa chữa chiếc xe trên, cả hai đồng ý bồi thường nhưng do đang bị tạm giam chưa bồi thường được. Ngày 29/4/2020 bà Lê Thị V là mẹ của Hà Thanh T đã bồi thường cho chị B số tiền 1.000.000đ để sửa chữa chiếc xe trên;

Đối với 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ T tạm giữ của Kh, quá trình điều tra xác định Kh đã sử dụng chiếc vạm trên để trộm cắp tài sản;

Đối với 01 điện thoại, nhãn hiệu Masstel, tạm giữ của Tiến, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T, T đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc sửa chữa và cất giấu chiếc xe BKS 88E1-057.45 mà T và Kh cùng nhau trộm cắp.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88H5-7206 của T sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 29/12/2019, trong khi bỏ trốn, T đã bán cho một người đi đường. Quá trình điều tra xác định chiếc xe BKS 88H5-7206, chủ xe là anh Lê Văn Thành ở khu 4, Thỗ Tang, Vĩnh Tường. Tuy nhiên qua rà soát tại địa chỉ trên ở thời điểm hiện tại không có ai có tên Lê Văn Thành. Vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTĐ ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Hà Lê Duy Kh và Hà Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Lê Duy Kh và Hà Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Lê Duy Kh từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Thanh T từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị trả lại cho chị Lương Thị B 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu honda Wave màu xanh, 02 bên cánh yếm dán nilon màu đen, có số khung RLHHC 1201 BY 400859, số máy HC12E-3200918; 01 chìa khóa xe máy; tịch thu bán phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Massel của Hà Thanh T, đối với thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ T, thu giữ của Hà Lê Duy Kh; xác nhận bà Lê Thị V là mẹ Hà Thanh T đã bồi thường cho chị Lương Thị B số tiền 1.000.000đ là tiền sửa chữa xe;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Sáng ngày 29/12/2019, Hà Lê Duy Kh rủ Hà Thanh T đi vào khu vực chợ Đạo Trù để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, Tiến đồng ý. Tiến điều khiển xe mô tô BKS 88H5-7206 của T chở Kh đến khu vực chợ xã Đạo Trù, Kh quan sát thấy hai bên lề đường dựng nhiều xe nên bảo T dừng xe để Kh đi vào trộm cắp, T dừng xe đứng đối diện cổng chợ đợi và cảnh giới còn Kh đi lại chỗ để xe. Kh phát hiện 01 chiếc xe mô tô BKS 88E1-057.45 của chị Lương Thị B dựng ở lề đường, không có ai trông giữ, không khóa cổ, khóa càng, Khánh đi lại dắt xe của chị B rồi đi đến chỗ T đứng. Trị giá tài sản trộm cắp là 5.500.000đ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Kh, T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, Hà Lê Duy Kh là người khởi xướng, rủ rê Hà Thanh T đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực. Hà Thanh T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, là đồng phạm tích cực. Bị cáo Hà Lê Duy Kh có nhân thân xấu, đang có tiền sự về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đã từng có tiền án về các tội “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo Hà Thanh T sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Khánh, Tiến không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Kh, T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Đối với bị cáo T do đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự : “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cần trả lại cho chị Lương Thị B 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu honda Wave màu xanh, 02 bên cánh yếm dán nilon màu đen, có số khung RLHHC 1201 BY 400859, số máy HC12E-3200918; 01 chìa khóa xe máy; tịch thu bán phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Massel của Hà Thanh T; tịch thu tiêu hủy thẻ sim điện thoại của Hà Thanh T; tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ T thu giữ của Hà Lê Duy Kh; bà Lê Thị V là mẹ Hà Thanh T đã bồi thường cho chị Lương Thị B số tiền 1.000.000đ là tiền sửa chữa xe, sau khi nhận lại tài sản không ai có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Lê Duy Kh và Hà Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Lê Duy Kh 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/01/2020;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Thanh T 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/3/2020;

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Lương Thị Bảy 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu honda Wave màu xanh, 02 bên cánh yếm dán nilon màu đen, có số khung RLHJC 1201

BY 400859, số máy HC12E-3200918; 01 chìa khóa xe máy; tịch thu bán phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Massel của Hà Thanh T; tịch thu tiêu hủy thẻ sim điện thoại của Hà Thanh T; tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ T, thu giữ của Hà Lê Duy Kh;

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020)

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Khánh, Tiến mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt

